

Số: 176/2020/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 07 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia
đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 255/2020/TLST -
HNGĐ ngày 28/4/2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Bùi Văn A**, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Thôn Hương Lộc,
xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH Luật Hùng Bách; Địa chỉ: Số 36
ngõ 126 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Lê Thị B**, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Liên, xã
Kim An, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Tự do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Bùi Văn A và chị Lê Thị B kết hôn tự nguyện, có đăng
ký kết hôn tại UBND xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày
05/11/2011.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân
mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, bất đồng trong
cách nuôi dạy con chung, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Bản thân cả hai đều đã cố gắng để hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không
được cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2019 cho đến nay, việc ai
người đó làm không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Anh A, chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công
nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh A, chị B xác nhận có 01 con chung là Bùi Gia C (nam)
sinh ngày 15/5/2012. Từ khi sống ly thân, cháu C cư trú cùng chị B, cháu khỏe
mạnh, phát triển bình thường.

Anh A, chị B thống nhất thỏa thuận: ly hôn, chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, anh A xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh A, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh A, chị B xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh A, chị B thống nhất để chị B chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Bùi Văn A và chị Lê Thị B.**

2. **Con chung:** Xác nhận anh A, chị B có 01 con chung là Bùi Gia C (nam) sinh ngày 15/5/2012. Giao chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh A cho đến khi chị B có yêu cầu hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh A, chị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung:** Anh A, chị B đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Anh A, chị B thống nhất để chị B chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014167 ngày 28/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc,
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến

